

Số: **44** /QĐ-HĐTV

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đầu tư vốn Tổng Công ty Khánh Việt vào các doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp do Tổng Công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UB ngày 13/11/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Tổng Công ty Khánh Việt thành Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UB ngày 29/7/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng Công ty Khánh Việt;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo Quyết định số 2932/QĐ-UB ngày 12/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đầu tư vốn Tổng Công ty Khánh Việt vào các doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp do Tổng Công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính từ năm 2013 trở đi.

Điều 3. Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khánh Việt; Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn



điều lệ; Kiểm soát viên và người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp do Tổng Công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn Tổng Công ty Khánh Việt đầu tư tại các doanh nghiệp khác; Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn điều lệ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, KSV TCT;
- Các Phòng ban TCT, Ban Kiểm soát nội bộ TCT;
- Các Cty có cổ phần, vốn góp của TCT (p/h);
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Tường Anh



**QUY CHẾ ĐẦU TƯ VỐN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
VÀO CÁC DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI
CÁC DOANH NGHIỆP DO TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
NĂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-HĐTV ngày 28/4/2014
của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt)*

**CHƯƠNG 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đầu tư vốn, quản lý vốn Tổng Công ty Khánh Việt (sau đây viết tắt là Tổng Công ty) đầu tư vào các doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư vốn Tổng Công ty, quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý phần vốn Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

2. Các doanh nghiệp do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động ở những lĩnh vực đặc thù có quy định riêng về tài chính thì thực hiện theo những quy định riêng do cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện theo các nội dung khác có liên quan quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Doanh nghiệp khác” là các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng Công ty.

2. “Doanh nghiệp” là khái niệm chung bao gồm cả các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quy chế này và doanh nghiệp khác

3. “Vốn Tổng Công ty tại các doanh nghiệp” là vốn đầu tư trực tiếp từ Tổng Công ty khi thành lập các doanh nghiệp và bổ sung trong quá trình hoạt động kinh doanh; các khoản phải nộp ngân sách được trích để lại (nếu có); các tài sản khác theo quy định của pháp luật được Tổng Công ty giao cho các doanh nghiệp.

4. “Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp” là vốn được hình thành từ các nguồn quy định tại Khoản 3 Điều này, lợi nhuận chưa phân phối và chênh lệch tỷ giá được phản ánh trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. “Vốn Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác” là vốn Tổng Công ty góp ở các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên.

6. “Vốn của doanh nghiệp” là vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp và vốn do doanh nghiệp huy động.

7. “Người đại diện theo ủy quyền phần vốn Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác” (sau đây viết tắt là Người đại diện) là cá nhân được Tổng Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác.

8. “Viên chức quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (không bao gồm Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng lao động).

9. “Vốn huy động của doanh nghiệp” là vốn doanh nghiệp vay của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, các cá nhân trong và ngoài nước; phát hành trái phiếu; nhận vốn góp và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. “Tài sản của doanh nghiệp” là các loại tài sản hữu hình và tài sản vô hình thuộc quyền quản lý, sử dụng của doanh nghiệp được hình thành từ vốn Tổng Công ty đã đầu tư, vốn huy động và các nguồn vốn khác tại doanh nghiệp được phản ánh trên bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm nhất định (không bao gồm tài sản doanh nghiệp đi thuê hoạt động, đi mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận bán đại lý, ký gửi).

CHƯƠNG 2

ĐẦU TƯ VỐN VÀ QUẢN LÝ VỐN

TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT ĐẦU TƯ VÀO CÁC DOANH NGHIỆP

MỤC 1. ĐẦU TƯ VỐN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT VÀO CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 4. Nguyên tắc đầu tư vốn Tổng Công ty vào các doanh nghiệp

1. Đầu tư vốn Tổng Công ty vào các doanh nghiệp phải đúng mục tiêu, có hiệu quả, phù hợp với từng dự án đầu tư và phải thực hiện công khai, minh bạch.

2. Đầu tư vốn Tổng Công ty để góp vốn thành lập các doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh với các thành phần kinh tế khác phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và chấp thuận.

3. Đầu tư vốn Tổng Công ty phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; tránh dàn trải, lãng phí, thất thoát.

4. Gia tăng giá trị vốn Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Điều 5. Hình thức đầu tư vốn Tổng Công ty vào các doanh nghiệp

1. Đầu tư vốn thành lập mới doanh nghiệp.

2. Đầu tư, bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp để mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh; đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm môi trường.

3. Đầu tư vốn để duy trì quyền chi phối hoặc tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác (các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên).

4. Mua lại một phần vốn hoặc toàn bộ doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác để thực hiện điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

Điều 6. Điều kiện đầu tư vốn Tổng Công ty vào các doanh nghiệp

1. Việc đầu tư vốn Tổng Công ty để thành lập mới các công ty con do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ phải nhằm mục đích để phát triển, phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty hoặc để thực hiện lộ trình cổ phần hóa theo Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ chỉ thực hiện đối với các doanh nghiệp do Tổng Công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn điều lệ nhưng chưa được Tổng Công ty đầu tư đủ vốn điều lệ.

3. Việc đầu tư bổ sung vốn Tổng Công ty để duy trì hoặc tăng tỷ lệ vốn Tổng Công ty đang tham gia tại các doanh nghiệp khác chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp khác có liên quan trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty.

4. Việc mua lại một phần vốn hoặc toàn bộ doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định đầu tư vốn Tổng Công ty vào các doanh nghiệp

Thẩm quyền quyết định đầu tư vốn Tổng Công ty vào các doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Khánh Việt.

**MỤC 2. QUẢN LÝ VỐN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
ĐẦU TƯ VÀO CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC**

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Tổng Công ty đối với phần vốn Tổng Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác

Tổng Công ty thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với vốn Tổng Công ty Khánh Việt đầu tư vào các doanh nghiệp khác thông qua người đại diện, trong đó:

1. Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của pháp luật và điều lệ của các doanh nghiệp khác.

2. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện tại các doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các vấn đề đãi ngộ đối với Người đại diện, trừ trường hợp Người đại diện đã được hưởng lương từ doanh nghiệp khác.

3. Xây dựng quy chế để kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, yếu kém của Người đại diện trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện đã được Tổng Công ty giao trong việc thực hiện quản lý vốn Tổng Công ty ở các doanh nghiệp khác.

4. Yêu cầu Người đại diện định kỳ hằng quý, năm hoặc đột xuất thực hiện tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của Tổng Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này, báo cáo Tổng Công ty. Thời hạn Người đại diện nộp báo cáo thực hiện theo quy định về thời hạn nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp hiện hành.

5. Quản lý việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi của Người đại diện và chịu trách nhiệm khi xảy ra trường hợp Người đại diện vi phạm việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi quy định tại tại Điểm g, Khoản 1, Điều 9 Quy chế này.

6. Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác. Yêu cầu Người đại diện báo

cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện, nhất là trong việc định hướng các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối để thực hiện các mục tiêu, chiến lược của Tổng Công ty; có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản khi Người đại diện xin ý kiến.

7. Quyết định hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương trước khi quyết định việc đầu tư tăng vốn hoặc thu hồi vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các doanh nghiệp khác.

8. Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác, việc thu lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp khác.

9. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

10. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm và tiêu chuẩn của Người đại diện

1. Quyền, trách nhiệm, tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện

a) Người đại diện thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu vốn Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng các nhiệm vụ được Tổng Công ty giao khi quyết định các vấn đề nêu tại Điều 8¹ Quy chế này. Kịp thời báo cáo cho Tổng Công ty về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

b) Người đại diện phải xin ý kiến Tổng Công ty bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển; việc tổ chức lại, giải thể, phá sản; ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đề cử đề bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc/ Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc; phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ, chia cổ tức hàng năm.

c) Người đại diện có trách nhiệm yêu cầu doanh nghiệp khác nộp lợi nhuận, cổ tức được chia về cho Tổng Công ty.

d) Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp được cử làm Người đại diện, định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Công ty, Người đại diện phải tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác báo cáo Tổng Công ty

